

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2716**/UBND-TH

Bình Định, ngày **01** tháng **7** năm 2016

V/v báo cáo tình hình cổ phần
hóa doanh nghiệp nhà nước
từ năm 2001 đến 2015 trên
địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Công văn số 5206/BTC-TCDN ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước từ năm 2001 đến năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có Văn bản chỉ đạo Sở Tài chính (cơ quan thường trực Ban Đổi mới và PTDN tỉnh) rà soát, tổng hợp thông tin, số liệu có liên quan theo đúng biểu mẫu Bộ Tài chính yêu cầu.

Tuy nhiên, do số liệu yêu cầu báo cáo phát sinh trong thời gian khá dài (từ năm 2001 đến năm 2015), ngoài ra nhân sự tham gia thực hiện công tác cổ phần hóa trong giai đoạn 2001 – 2010 đa số đã nghỉ hưu theo chế độ hoặc chuyển công tác khác; hồ sơ lưu trữ tại đơn vị không đầy đủ nên việc tổng hợp số liệu gặp nhiều khó khăn.

Với thực tế nêu trên, trước mắt Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tổng hợp thông tin, số liệu công tác cổ phần hóa tại 14 doanh nghiệp (*chi tiết tại Biểu 1A và Biểu 1B kèm theo Văn bản này*). Đối với các doanh nghiệp còn lại, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục thu thập thông tin, số liệu để báo cáo bổ sung hoặc cập nhật cơ sở dữ liệu về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Kính báo cáo Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để xem xét, tổng hợp./. *AK MB*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD ĐM & PTDN TW (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Tài chính, Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, K17. *Phu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Nghị quyết số 21/16/UBND-TH ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

Tình hình thu, chi, nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp										
STT	Tên doanh nghiệp	Tổng số thu từ cổ phần hóa	Chi phí cổ phần hóa	Chi phí hỗ trợ lao động dôi dư		Giá trị được để lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật	Số phải nộp về Quỹ			
				Số lao động dôi dư được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ		Số phải nộp về Quỹ	Tr.đó: số phải nộp do chênh lệch giữa giá trị VNN tăng thêm từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm đăng ký kinh doanh lần đầu	Số đã nộp	Số còn phải nộp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Giai đoạn 2001 - 2005									
1	CTCP Gạch Tuynen	1.134	152				982		982	
	Giai đoạn 2006 - 2010									
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định	1.888	85				2.068	265	2.068	0
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định	1.727	83	3	25		1.773	129	1.773	0
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định	7.789	300	13	514		7.489		7.489	
	Giai đoạn 2010 - 2015									
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định	2.784	200			1.603	981		981	0
6	CTCP Tổng hợp An Lão	393	142	3	164		110	23	110	0
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP	33.441	508	250	10.903	11.313	10.717		10.717	0
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BD	95.151	591	54	736		93.919	95	93.919	0
9	CTCP Tổng hợp Vân Canh	160	200	2	251				0	0
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	193	189				4		4	0
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	2.081	383	23	1.656		42		42	0
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn	2.713	300	3	174	2.410			0	0
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	2.856	200	15	1.394		1.262		1.262	0
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	42.864	443				42.421		42.421	0

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Công văn số 2146/UBND-TH ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

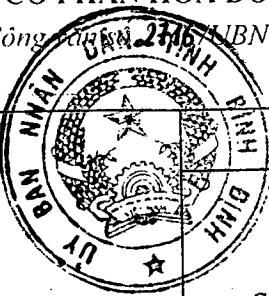
ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Ngày chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC	Tình hình thoái vốn tại doanh nghiệp đã cổ phần hóa						Tình hình vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã cổ phần hóa		
			Theo giá trị sổ sách	Giá trị thu về	Chi phí bán	Số phải nộp về Quỹ HTS&PTDN từ bán tiếp phần vốn tại công ty cổ phần			Vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm 31/12/2015	Giá trị vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016	Tỷ lệ vốn Nhà nước so với vốn điều lệ của doanh nghiệp
						Số phải nộp về Quỹ HTS&PTDN	Số đã nộp	Số còn phải nộp			
1	2	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Giai đoạn 2001 - 2005										
1	CTCP Gạch Tuynen										
	Giai đoạn 2006 - 2010										
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định										
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định										
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định										
	Giai đoạn 2010 - 2015										
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định		2.146	2.154	66	2.088	2.088	0	5.000	0	0,00
6	CTCP Tổng hợp An Lão		556	729	35	694	694	0	2.976	1.935	65,02
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP								275.000	238.770	86,83
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BĐ								419.183	174.607	41,65
9	CTCP Tổng hợp Vân Canh								2.043	1.797	87,96
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh								3.102	2.833	91,33
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn								34.271	30.809	89,90
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn								13.500	9.187	68,05
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn								9.200	5.667	61,60
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định								124.108	79.856	64,34

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Công văn số 2746/UBND-TH ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Tên doanh nghiệp	Giá trị doanh nghiệp công bố					
		Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Giá trị DN theo sổ sách kế toán	Giá trị thực tế DN sau khi xác định lại	Giá trị phần vốn Nhà nước tại DN theo sổ sách kế toán	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN sau khi xác định lại
1	2	3	4	5	6	7	8
	Giai đoạn 2001 - 2005						
1	CTCP Gạch Tuynen	3490	10/10/2001	10.585	10.766	1.470	1.654
	Giai đoạn 2006 - 2010						
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định	7754	3/9/2003	4.661	5.290	1.489	2.118
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định	2283	9/8/2004	3.229	3.533	1.732	2.003
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định	385	14/02/2007	101.503	104.243	1.883	4.622
	Giai đoạn 2010 - 2015						
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định	1987	18/9/2012	6.040	6.066	3.370	3.396
6	CTCP Tổng hợp An Lão	2620	22/11/2012	8.347	8.654	2.669	2.976
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP	2416	4/9/2013	295.217	337.787	221.117	263.687
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BD	3081	21/10/2013	670.493	733.947	205.108	268.627
9	CTCP Tổng hợp Vân Canh	3254	29/9/2014	2.846	2.941	1.948	2.043
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	3278	30/9/2014	9.475	9.649	2.928	3.102
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	2927	29/8/2014	45.915	47.970	28.176	30.231
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn	3209	24/9/2014	26.654	27.833	9.910	11.090
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	2928	29/8/2014	24.766	26.095	5.082	6.411
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	3277	30/9/2014	359.078	423.418	59.768	124.108

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Công văn số 2746/UBND-TH ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Số QĐ	Ngày phê duyệt QĐ	Theo phương án cổ phần hóa được duyệt						
				Vốn điều lệ	Giá trị phần vốn Nhà nước nắm giữ	Giá trị bán cho nhà đầu tư chiến lược	Giá trị bán cho người lao động	Giá trị bán cho Tổ chức công đoàn	Giá trị chuyển nợ thành vốn góp	Giá trị bán công khai
1	2	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Giai đoạn 2001 - 2005									
1	CTCP Gạch Tuynen	4556	10/12/2001	2.000			1.654			346
	Giai đoạn 2006 - 2010									
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định	8374	3/10/2003	2.118			1.715			403
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định	99	12/10/2004	2.000			1.672			328
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định	542	9/3/2007	4.622			869			3.753
	Giai đoạn 2010 - 2015									
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định	2783	12/11/2012	5.000	2.146		194			2.660
6	CTCP Tổng hợp An Lão	497	27/2/2013	2.976	2.491		230			255
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP	3065	17/10/2013	275.000	140.250	33.000	8.798			92.952
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BD	3439	20/11/2013	268.627	174.608		5.669	2.000	32.625	53.725
9	CTCP Tổng hợp Ván Canh	3491	21/10/2014	2.043	1.400		215			428
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	3492	21/10/2014	3.102	2.063		263			776
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	3401	9/10/2014	34.271	19.534		7.641			7.096
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn	3591	10/29/2014	13.500	6.800	0	4.000	0		2.700
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	3402	9/10/2014	9.200	5.667		1.693			1.840
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	3570	10/28/2014	124.108	79.429	0	6.644	0		38.035

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Công văn số 216/UBND-TH ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

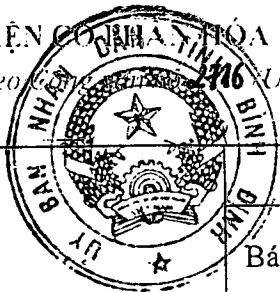
ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Tình hình thực tế triển khai bán cổ phần hóa lần đầu						
		Giá trị phần vốn Nhà nước bán ra		Giá trị phát hành thêm		Giá trị phần vốn Nhà nước nắm giữ sau khi bán cổ phần lần đầu	Bán cho NĐT chiến lược	
		Giá trị sổ sách	Giá trị thực tế thu về	Giá trị sổ sách	Giá trị thực tế thu về		Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về
1	2	18	19	20	21	22	23	24
	Giai đoạn 2001 - 2005							
1	CTCP Gạch Tuynen	1.654	1.054	346	346			
	Giai đoạn 2006 - 2010							
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định	2.118	1.888					
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định	2.000	1.727					
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định	4.622	7.789					
	Giai đoạn 2010 - 2015							
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định	2.854	2.784	1.604	1.604	2.146		
6	CTCP Tổng hợp An Lão	485	393			2.491		
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP	36.230	33.342	11.133	11.133	238.770		
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BĐ	94.019	95.151			174.608		
9	CTCP Tổng hợp Vân Canh	246	160			1.797		
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	269	193			2.833		
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	3.462	2.081			30.809		
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn	4.313	2.713	2.410	2.410	9.187		
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	3.533	2.856			5.667		
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	44.252	42.864			79.856		

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC DOANH NGHIỆP THUỘC UBND TỈNH GIAI ĐOẠN 2001 - 2015

(Kèm theo Quyết định số 2716/UBND-TH ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Tên doanh nghiệp	Bán cho người lao động		Bán cho TC công đoàn		Chuyển nợ thành vốn góp		Bán đấu giá công khai	
		Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về	Giá trị số cổ phần bán ra theo mệnh giá	Giá trị thực tế thu về
1	2	25	26	27	28	29	30	31	32
	Giai đoạn 2001 - 2005								
1	CTCP Gạch Tuynen	1.654	708					346	346
	Giai đoạn 2006 - 2010								
2	CTCP Tư vấn & Thiết kế xây dựng Bình Định	1.715	1.485					403	403
3	CTCP Tư vấn xây dựng thủy lợi TĐ Bình Định	1.234	961					766	766
4	CTCP Xây dựng phát triển đô thị Bình Định	869	2.921					3.753	4.868
	Giai đoạn 2010 - 2015								
5	CTCP Muối và Thực phẩm Bình Định	194	124					2.660	2.660
6	CTCP Tổng hợp An Lão	230	138					255	255
7	Tổng công ty PISICO Bình Định - CTCP	7.304	4.515					28.926	28.926
8	CTCP Dược và Trang thiết bị y tế BD	5.669	4.891	2.000	1.236	32.625	33.604	53.725	55.420
9	CTCP Tổng hợp Vân Canh	215	129					31	31
10	CTCP Tổng hợp Vĩnh Thạnh	263	187					6	6
11	CTCP Môi trường đô thị Quy Nhơn	3.452	2.071					10	10
12	CTCP Công viên cây xanh & CSĐT Quy Nhơn	4.000	2.400					313	313
13	CTCP Quản lý sửa chữa đường bộ Quy Nhơn	1.693	1.016					1.840	1.840
14	CTCP Cấp thoát nước Bình Định	6.217	4.815					38.035	38.049